

KẾ HOẠCH**triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” và Báo cáo số 141-BC/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 về kết quả triển khai 01 năm Phong trào “Bình dân học vụ số”, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Phong trào) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai Phong trào theo hướng thiết thực, hiệu quả, đi vào chiều sâu, gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung tạo chuyên biến rõ nét trong nâng cao kỹ năng số, năng lực sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu của người dân; đồng thời, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Đổi mới phương thức triển khai theo hướng rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm và rõ kết quả; lấy dữ liệu số, sản phẩm số và mức độ thụ hưởng của người dân làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực hiện. Chú trọng nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, bảo đảm Phong trào mang lại kết quả thực chất, bền vững, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (viết tắt là Kế hoạch số 13-KH/TU); Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 12/12/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về phát động thi đua lập thành tích trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Kế

hoạch số 01-KH/BCĐ). Khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp trong triển khai Phong trào. Khai thác hiệu quả nguồn lực, thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, cơ quan, đơn vị và địa phương

- Việc triển khai Phong trào phải bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định Phong trào là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân.

- Việc tổ chức thực hiện phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp xã, phường, đặc khu

- Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện, đơn vị phụ trách và kết quả đầu ra cần đạt, tránh tình trạng triển khai hình thức.

- Tăng cường triển khai Phong trào tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội được tiếp cận, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cơ bản; ưu tiên hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

- Tập trung phổ cập các kỹ năng số cơ bản và kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,

định danh và xác thực điện tử, khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc, từng bước đổi mới phương thức làm việc trên môi trường số, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ.

- Kết quả phổ cập kỹ năng số được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, sử dụng và hiệu quả khai thác các dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng tham gia triển khai Phong trào tại cộng đồng

- Huy động sự tham gia của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tình nguyện trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, học tập và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền, hướng dẫn theo hướng “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tiếp tại cộng đồng; xây dựng các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phải gắn với kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ chuyển biến trong sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Khuyến khích khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”¹, ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để hỗ trợ công tác học tập, bồi dưỡng, cập nhật và xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá trên cơ sở dữ liệu số, sản phẩm đầu ra và kết quả thực tế; giảm tối đa việc báo cáo thủ công, nâng cao tính công khai, minh bạch trong đánh giá kết quả thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào; thực hiện hiệu quả Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức” và các quy định liên quan về

¹ Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn

kỹ năng số²; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại mục IV, Kế hoạch số 13-KH/TU; phát huy, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay của các địa phương, đơn vị trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát huy hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào

a. Công an tỉnh

Bám sát các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 13-KH/TU và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ để triển khai, trong đó tập trung:

- Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn khai thác hệ thống bài giảng, học liệu số và các công cụ đánh giá kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn người dân khai thác hiệu quả các tiện ích số trên ứng dụng VNeID. **Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 30/8/2026.**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm an toàn thông tin, nhận diện và phòng chống các hình thức lừa đảo trên không gian mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao kỹ năng số an toàn cho người dân; tổ chức chiếu video tuyên truyền về phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng tại các thôn, buôn, bon vùng sâu, vùng xa. **Thời gian thực hiện: thường xuyên.**

b. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tuyên truyền về nền tảng “Bình dân học vụ số”, lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo. **Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 30/8/2026.**

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huy động đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia hỗ trợ phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng. **Thời gian thực hiện: thường xuyên.**

c. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. **Thời gian thực hiện: thường xuyên.**

² (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ- BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ học tập, cập nhật kết quả thực hiện; sử dụng dữ liệu từ nền tảng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương. **Thời gian thực hiện: báo cáo định kỳ theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất.**

2. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu số

a. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Bám sát hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào tại tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo và chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa hiệu quả.

b. Các sở, ban, ngành, địa phương

Thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu, kết quả, minh chứng triển khai Phong trào; bảo đảm số liệu chính xác, kịp thời và phản ánh đúng kết quả thực chất. Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.

3. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tham gia Phong trào

a. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên tham gia tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân; xây dựng các mô hình trong triển khai Phong trào.

- Phối hợp với chính quyền địa phương vận động, kêu gọi nguồn lực xã hội hoá hỗ trợ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tự trang bị thiết bị cần thiết; đồng thời hướng dẫn các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận và sử dụng các nền tảng số; đồng thời hướng dẫn các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

- Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận khu dân cư, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc các tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

b. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị vận động, kêu gọi nguồn lực xã hội hoá hỗ trợ trang bị cho các hộ gia đình khó khăn đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất một thiết bị và biết sử dụng các ứng dụng cơ bản của chương trình Bình dân học vụ số.

- Chỉ đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng; xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, VNeID và các dịch vụ số thiết yếu khác.

- Ghi nhận, theo dõi kết quả hỗ trợ người dân thông qua số theo dõi, danh sách hỗ trợ hoặc dữ liệu số làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động. Biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo tại địa phương, đơn vị.

c. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Bám sát nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong đó có nhiệm vụ “Bình dân học vụ số” để xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với cấp ủy, ban giám hiệu, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục; đồng thời, chủ động phối hợp với địa phương tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- Huy động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”; hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

- Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào; tập trung đánh giá kết quả thực chất, không chạy theo số lượng lớp tập huấn hoặc hình thức triển khai. Nội dung kiểm tra tập trung vào tỷ lệ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, kết quả phổ cập kỹ năng số, hiệu quả hoạt động của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng hoặc chấn chỉnh, xử lý đối với các tập thể, cá nhân triển khai chưa hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai Phong trào tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và những vấn đề phát sinh cần chỉ đạo, xử lý.

2. Tổ Công tác triển khai Phong trào

- Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của sở, ban, ngành, địa phương; chủ động tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; triển khai theo đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp đăng tin bài về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào; lan toả kết quả triển khai Phong trào trên Hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

- Chủ trì tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý.

- Triển khai theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào; hướng dẫn các đơn vị cập nhật dữ liệu và minh chứng trên hệ thống theo dõi.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở các chỉ tiêu, tiêu chí và dữ liệu thực tế. Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người dân tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số; phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt trong phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng.

- Chủ động triển khai các giải pháp nâng cao kỹ năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu thuộc lĩnh vực quản lý; tăng cường hướng dẫn người dân khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Phối hợp nắm bắt tình hình, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu và kết quả báo cáo.

5. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Phong trào phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm thực hiện đồng bộ đến từng khu dân cư, tổ dân phố, thôn, bon.

- Củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng; huy động các lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, sinh viên, hội viên tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Tập trung phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng khó khăn; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận các kỹ năng số cơ bản.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trên địa bàn; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (*cơ quan thường trực Phong trào “Bình dân học vụ số”*) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhân:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh Lâm Đồng về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số;
- Thành viên Tổ Công tác Phong trào;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Thị Phúc